

B TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀNG HẢI

Để thực hiện nhận chìm vật, chất nạo vét thuộc Dự án "Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT" Tại khu vực biển thuộc thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

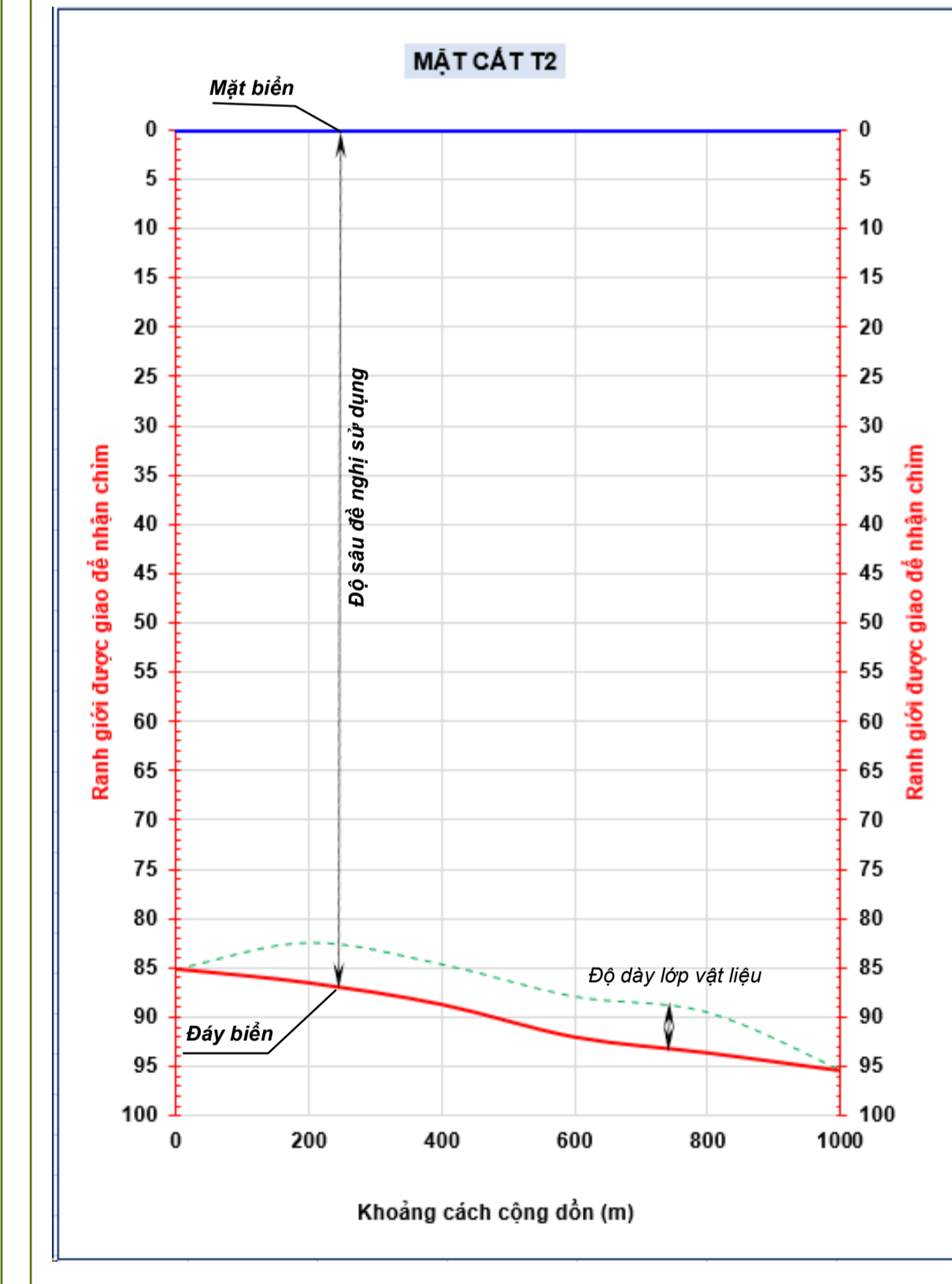
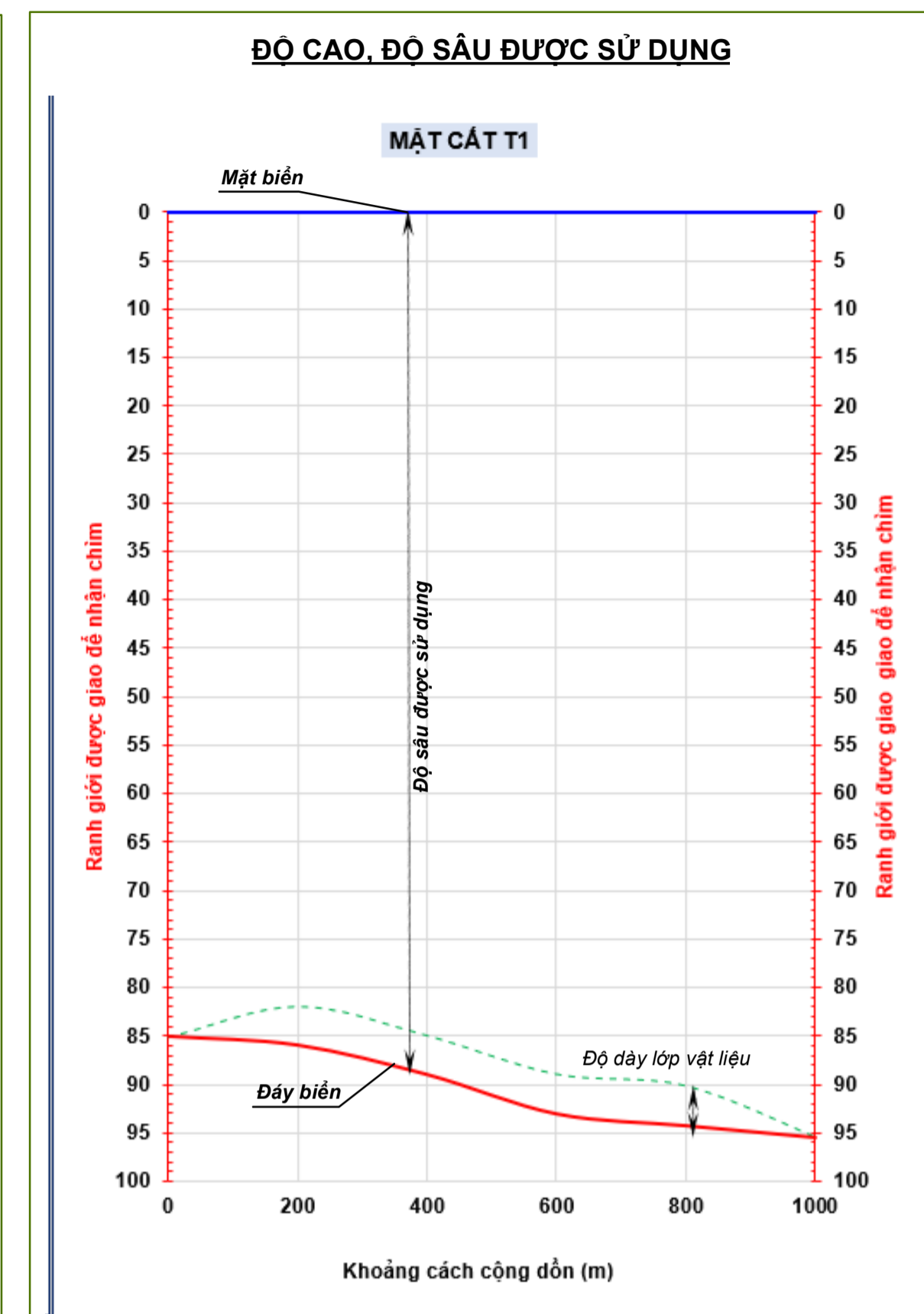
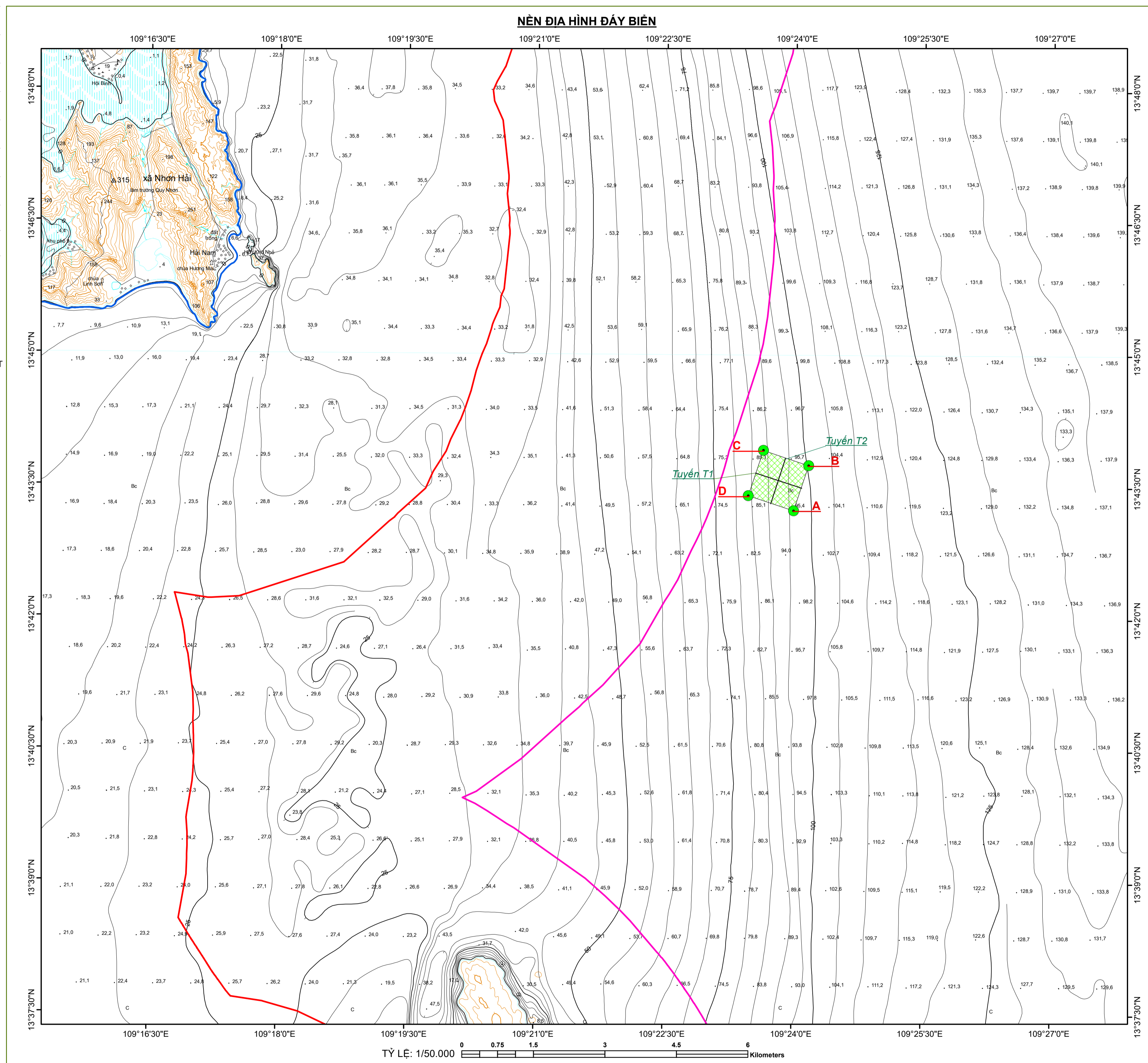
(Kèm theo Quyết định giao khu vực biển số/QĐ-BTNMT ngày..... tháng..... năm..... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC:

ĐIỂM GÓC	HE TỌA ĐỘ VN-2000 (Kinh tuyến trục 108°15', Múi chiếu 3°)			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ Độ (B)	Kinh độ (L)	X (m)	Y (m)
A	13° 43' 13,821"	109° 23' 59,758"	1517567,284	624375,524
B	13° 43' 44,737"	109° 24' 10,140"	1518518,972	624682,943
C	13° 43' 54,879"	109° 23' 38,500"	1518826,162	623730,790
D	13° 43' 23,962"	109° 23' 28,118"	1517874,457	623423,341
Khu vực biển được giao có diện tích: 100ha				
Độ sâu khu vực biển được giao: 85,1 m + 95,4m (Hệ cao độ Quốc gia)				

Chú giải

- Điểm khống chế khu vực biển được giao
 - Ranh giới, diện tích khu vực biển được giao
 - Đường ranh giới ngoài vùng biển 03 hải lý theo Quyết định số 853/QĐ-BTNMT
 - Đường ranh giới ngoài vùng biển 06 hải lý theo Quyết định số 853/QĐ-BTNMT
 - Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm theo Quyết định 1790/QĐ-BTNMT
- Vị trí khu vực biển cách đường mép nước biển trung bình thấp nhất trong nhiều năm khoảng 11,85 km (từ Mũi Yến);
- Tại khu vực biển thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.



Sơ đồ được trích lục từ bản đồ địa hình đáy biển tỉ lệ 1/50.000 kèm theo Quyết định số 853/QĐ-BTNMT ngày 25/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Phiên hiệu mảnh: D-49-51-B và D-49-51-D; Hệ tọa độ Quốc gia VN2000, Kinh tuyến trục 111 độ, múi chiếu 6 độ; Hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu